

Bản án số: 10/2024/KDTM-PT

Ngày: 21-5-2024

V/v: “*Tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động của công ty, yêu cầu hủy Nghị quyết của Hội đồng quản trị*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tụ

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Xuân Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 02/2024/TLPT- KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động của công ty, yêu cầu hủy Nghị quyết của Hội đồng quản trị*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Paul T, sinh năm 1941; địa chỉ: B W. TC Jester Blvd. Houston, TX G, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Nhất H; địa chỉ: tầng B, phòng C, tòa nhà B, số B H, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy uỷ quyền ngày 12/02/2020 của ông Paul T và Giấy uỷ quyền ngày 18/9/2023 của Công ty L2 và Thành viên).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lương Trung Vân N, Công ty L2 và Thành viên, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Tâm T1; địa chỉ: L, Khu Q, phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đào Thị Minh H1; địa chỉ: A A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Ông Bùi Xuân Đ; địa chỉ: K H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

4. Bà Huỳnh Thị Bạch Y; địa chỉ: K Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, bà H1, ông Đ, bà Y: bà Nguyễn Hoàng A và bà Đoàn Thị Yến V; địa chỉ liên hệ: F N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy uỷ quyền ngày 26/5/2022, ngày 28/5/2022, ngày 07/6/2022)

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần P1 (DITP).

Trụ sở: Khu C, thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tâm T1, Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị Tuyết H2, sinh năm 1994.

2. Công ty Cổ phần Đ1; trụ sở: G T, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tâm T2, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị Tuyết H2, sinh năm 1994 (Giấy uỷ quyền ngày 18/8/2022).

3. Công ty Cổ phần Đ1; địa chỉ: tầng C, tòa nhà I, G B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị Tuyết H2, sinh năm 1994.

4. Ông Hồ Minh S; địa chỉ: K L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người kháng cáo: nguyên đơn ông Paul T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022 của nguyên đơn ông Paul T và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án:*

Công ty Cổ phần P1 (sau đây gọi tắt là DITP) vốn được thành lập vào năm 2012 và được góp vốn bởi 04 cổ đông nước ngoài gồm ông P (chiếm 46%), ông Rocky Saint-Let L (chiếm 46%), ông Mark E (chiếm 5%) và Công ty R, I (trụ sở tại nước Cộng hòa Panama, chiếm 3%). Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5487097364 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/05/2012 và chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 16/03/2018 thì Ông P là cổ đông nắm giữ 35% tổng số cổ phần của Công ty D.

Ngày 02/01/2015, Công ty D đã ký Hợp đồng đầu tư và chuyển nhượng cổ phần với Công ty Cổ phần Đ1 để chấp nhận việc ông P và các cổ đông nước ngoài chuyển nhượng 65% cổ phần của Công ty D cho Công ty Đ1 và 03 cá nhân khác do Công ty Đ1 chỉ định (gồm ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1 và bà Huỳnh Thị Bạch Y). Theo đó, sau khi việc chuyển nhượng hoàn thành, ông Rocky L, ông Mark E và Công ty R, I sẽ không còn là cổ đông của Công ty D; ông P vẫn nắm giữ 35% cổ phần của Công ty D, Công ty Đ1 giữ 54% và các ông Đ, bà H1 và bà Y giữ 11% cổ phần còn lại của Công ty. Thế nhưng, năm 2017, sau khi Công ty Đ1 và 03 cá nhân khác do Công ty Đ1 chỉ định được ghi nhận là cổ đông của Công ty D, Công ty D đã không tiến hành cuộc họp đại hội đồng cổ đông nhằm bầu chọn thành viên Hội đồng quản trị mới theo đúng quy định pháp luật. Ngược lại, Công ty D đã tự ý quyết định và đăng ký ông Nguyễn Tâm T1 trở thành người đại diện theo pháp luật của Công ty với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Từ năm 2018 cho đến nay, ông Nguyễn Tâm T1 và các cá nhân chưa có tư cách thành viên HĐQT của Công ty D đã triệu tập và tiến hành các cuộc họp HĐQT không hợp lệ nhằm thông qua các nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ, chào bán cổ phần cho Công ty Đ1, ông Hồ Minh S và sửa đổi nội dung Điều lệ của Công ty D.

Việc tăng vốn điều lệ không hợp pháp dựa trên các Nghị quyết của HĐQT không hợp lệ nói trên đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ông P, khiến cho quyền biểu quyết của Ông P (vốn đang là 35% trên tổng số các phiếu biểu quyết) đối với các vấn đề hoạt động, vận hành Công ty D và dự án của Công ty D bị giảm sút nghiêm trọng. Cụ thể, theo Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 04/12/2020 của Công ty D được đăng công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Ông P (với tư cách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài) hiện chỉ còn sở hữu 0,911% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Điều này kéo theo nhiều hệ quả trong đó bao gồm ngăn cản Ông P tham dự vào việc quyết định, quản lý và điều hành Công ty D.

Theo điểm c khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014 và điểm b khoản 11.1 Điều 11 Điều lệ Công ty DITP, thành viên HĐQT phải được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra. Theo khoản 1 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 và điểm a Điều 13 Điều lệ Công ty DITP, Chủ tịch HĐQT phải được Hội đồng quản trị (HĐQT) bầu ra từ trong số các thành viên HĐQT. Tuy nhiên, trên thực tế, ĐHĐCĐ chưa hề tổ chức bất kỳ cuộc họp nào để bầu ông Nguyễn Tâm T1, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1 và bà Huỳnh Thị Bạch Y làm thành viên HĐQT và HĐQT (bất hợp lệ) đó cũng chưa tổ chức bất kỳ cuộc họp nào để bầu ông Nguyễn Tâm T1 làm Chủ tịch HĐQT. Như vậy, việc Công ty D tự ý đăng ký ông Nguyễn Tâm T1 làm người đại diện theo pháp luật của Công ty D với chức danh Chủ tịch HĐQT trong khi chưa tổ chức bất kỳ cuộc họp ĐHĐCĐ hay HĐQT nào bầu chọn thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT trên thực tế là hoàn toàn trái với các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty D. HĐQT và Chủ tịch HĐQT hiện nay của Công ty D là bất hợp lệ vì chưa được bầu ra một cách hợp

pháp theo quy định pháp luật, tất cả các Nghị quyết của HĐQT Công ty D kể từ 2018 đến nay đều là bất hợp lệ và không hợp pháp.

Ông Paul T yêu cầu Tòa án giải quyết:

(i) Không công nhận tư cách thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Chủ tịch HĐQT Công ty D của các ông Nguyễn Tâm T1, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1 và bà Huỳnh Thị Bạch Y;

(ii) Hủy bỏ các Nghị quyết HĐQT của Công ty D đã được thông qua một cách bất hợp lệ và không hợp pháp từ năm 2018 đến nay, bao gồm: Nghị quyết của Hội đồng quản trị số: 02/018/NQ-HĐQT/DITP ngày 09/8/2018; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số: 136/019/NQ-HĐQT/DITP ngày 13/6/2019; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số: 3010/019/NQ-HĐQT/DITP ngày 30/10/2019.

* *Tại các Văn bản trình bày ý kiến cùng ngày 16/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Hoàng A và bà Đoàn Thị Yên V là người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn ông Nguyễn Tâm T1, bà Đào Thị H1, ông Bùi Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Bạch Y trình bày:*

- Đối với yêu cầu “*Không công nhận tucách thành viên HĐQT*”: Căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-DITP ngày 2/1/2015 của Công ty Cổ phần P1 (*sau đây gọi tắt là DITP*) tại cuộc họp của ĐHĐCĐ này thì các bị đơn những người được bầu là thành viên HĐQT của Công ty, cụ thể: Ông Nguyễn Tâm T1 – Chủ tịch HĐQT – Đại diện Công ty CP Đ1. Ông Paul T, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y là thành viên Hội đồng quản trị. Như vậy, các bị đơn đã được ĐHĐCĐ bầu là thành viên HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Do vậy, việc nguyên đơn đề nghị Toà án không công nhận tư cách HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty DITP của các ông Nguyễn Tâm T1, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1 và bà Huỳnh Thị Bạch Y vì cho rằng “*Chưa được bầu ra một cách hợp pháp theo quy định pháp luật*” là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu “*Hủy bỏ các Nghị quyết HĐQT của Công ty D: các đồng bị đơn với tư cách là Chủ tịch HĐQT Công ty D đã cùng các thành viên HĐQT tiến hành các cuộc họp HĐQT và ban hành các Nghị Quyết nêu trên là đúng theo trình tự quy định của điều lệ Công ty và quy định của các văn bản pháp luật liên quan. Do đó, đồng bị đơn đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 122, khoản 2, 7 Điều 126, điểm b, c khoản 2 Điều 135, Điều 144, 2 Điều 148, điểm c, i khoản 2 Điều 149, khoản 1 Điều 152, 153 Luật Doanh nghiệp 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Paul T đối với bị đơn: ông Nguyễn Tâm T1, Bà Đào Thị Minh H1, Ông Bùi Xuân Đ, Bà Huỳnh Thị Bạch Y về việc: “*Tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động của công ty, yêu cầu huỷ Nghị quyết của Hội đồng quản trị*” về các yêu cầu:

(i) Không công nhận tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần P1 của các ông Nguyễn Tâm T1, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1 và bà Huỳnh Thị Bạch Y;

(ii) Huỷ bỏ các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần P1, bao gồm: Nghị quyết của Hội đồng quản trị số: 02/018/NQ-HĐQT/DITP ngày 09/8/2018; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số: 136/019/NQ-HĐQT/DITP ngày 13/6/2019; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số: 3010/019/NQ-HĐQT/DITP ngày 30/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo

Ngày 06/10/2023, nguyên đơn ông Paul T nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Paul T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư Lương Trung Vân N - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Paul T cho rằng bản án sơ thẩm không ghi nhận chính xác và đầy đủ các ý kiến cũng như các chứng cứ và căn cứ pháp lý mà nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã trình bày tại phiên tòa; bản án sơ thẩm đã nhận định một cách chủ quan, không toàn diện và quyết định không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và qui định pháp luật; về thủ tục tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm; về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của ông Paul T là không có cơ sở, không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu không công nhận tư cách thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT của các bị đơn, thấy rằng:

Ngày 02/01/2015, Công ty D tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường, Biên bản cuộc họp thể hiện: thành phần tham dự gồm ông Rocky Saint L1Lai, sở hữu 479.044 cổ phần, chiếm tỷ lệ 46% là Chủ tịch HĐQT, chủ tọa cuộc họp; ông Paul T là Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty, đại diện cho cổ đông là Công ty R1 – D, I, sở hữu 31.242 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3% và ông Paul T (cá nhân), sở hữu 479.044 cổ phần, chiếm tỷ lệ 46% vốn điều lệ Công ty D. Tổng số cổ phần ông Paul T đại diện trong cuộc họp này là 510.286 cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ Công ty D; và ông Mark E, sở hữu 52.070 cổ phần, chiếm tỉ lệ 5% vốn điều lệ Công ty D. Tổng cộng đủ 100% vốn điều lệ Công ty D. Cuộc họp có mời các nhà đầu tư là pháp nhân, cá nhân đồng ý mua cổ phần từ các cổ đông liên quan gồm: Công ty Cổ phần Đ1 do ông Nguyễn Tâm T1, Chủ tịch HĐQT đại diện, bà Huỳnh Thị Bạch Y, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1. Cuộc họp có nội dung bàn về việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty D, theo đó, các cổ đông sáng lập hiện tại không có nhu cầu nhận chuyển nhượng cổ phần, do đó ĐHĐCĐ và HĐQT của Công ty D đồng ý chuyển nhượng 65% tổng số cổ phần DITP cho các cổ đông bên ngoài theo phương án: 479.044 (46%) cổ phần của ông Rocky S1 Lai và 52.070 (5%) cổ phần của ông Mark E, tổng cộng là 531.114 (51%) cổ phần của DITP, tương đương với số tiền là 350.000 đô la Mỹ và 31.242 (3%) cổ phần của Công ty R2, I1 do ông Paul T làm đại diện với giá là VND 10.000/cổ phần được chuyển nhượng cho Công ty CP Đ1 (54% cổ phần); 114.554 (11%) cổ phần của ông Paul T với giá là VND 10,000/ cổ phần được chuyển nhượng cho các cá nhân: ông Bùi Xuân Đ nhận chuyển nhượng 5%, bà Đào Thị Minh H1 nhận chuyển nhượng 3%, bà Huỳnh Thị Bạch Y nhận chuyển nhượng 3%.

[2] Sau khi hoàn tất chuyển nhượng, Công ty D có các cổ đông sau:

- Ông Paul T còn lại sở hữu 364.490 cổ phần, chiếm 35%.
- Công ty Đ1 sở hữu 562.365 cổ phần, chiếm 54%.
- Ông Bùi Xuân Đ sở hữu 52.070 cổ phần, chiếm 5%.
- Bà Huỳnh Thị Bạch Y sở hữu 31.242 cổ phần, chiếm 3%.
- Bà Đào Thị Minh H1 sở hữu 31.242 cổ phần, chiếm 3%.

[3] Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/01/2015 còn có nội dung bổ nhiệm HĐQT mới gồm 05 thành viên, đồng ý miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật đối với ông Paul T; ông Rocky Saint-Let L, Chủ tịch HĐQT thay thế bằng ông Nguyễn Tâm T1, chức danh Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật mới của Công ty sau khi các bên hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần.

[4] Cùng ngày 02/01/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty D đồng ý thông qua Nghị quyết 01/NQ-DITP với nội dung: chấp nhận phương án chuyển nhượng cổ phần nêu trên với tỉ lệ 100% số cổ phần; đồng thời phê chuẩn thay đổi Danh sách cổ đông mới tại Điều lệ Công ty, thay đổi và bổ nhiệm Hội đồng quản trị mới gồm 05 thành viên thay cho HĐQT hiện tại sau khi các bên hoàn thành việc

chuyển nhượng cổ phần, gồm ông Nguyễn Tâm T1, Chủ tịch HĐQT, các thành viên có ông Paul T, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y; và đồng ý miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật đối với ông Paul T và thay thế bằng ông Nguyễn Tâm T1 là người đại diện theo pháp luật mới của Công ty D kể từ khi các bên hoàn tất việc chuyển nhượng.

[5] Vào ngày 11/6/2015, Công ty Đ1 và các cá nhân ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y là bên nhận chuyển nhượng đã ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với bên chuyển nhượng gồm: Công ty D (ông Paul T, Tổng Giám đốc đại diện), Công ty R2, I1 (ông Rocky S1 Lai đại diện), ông Paul T, ông Rocky Saint-Let L, ông Mark E. Việc thực hiện các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần trên đã hoàn thành, không tranh chấp. Các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đều được ông Paul T người đại diện theo pháp luật của Công ty D xác nhận việc hoàn tất chuyển nhượng cổ phần của các bên.

[6] Sau khi ký các hợp đồng chuyển nhượng trên, ông Nguyễn Tâm T1 điều hành Công ty với chức danh Chủ tịch HĐQT. Ông Paul T cũng như các cổ đông chuyển nhượng gồm Công ty R2, I., ông Rocky Saint-Let L, ông Mark E không còn tham gia điều hành Công ty và không có kiến gì về chức danh Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT của ông Nguyễn Tâm T1, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y.

[7] Ngày 21/12/2017, Công ty D được Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401508778, thay đổi lần thứ 3, giữ nguyên nội dung đăng ký về vốn điều lệ ban đầu của dự án, thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tâm T1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

[8] Ngày 16/3/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ ba, có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế nội dung dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư số 321033000168 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 02 vào ngày 10/6/2014. Các nội dung về thông tin nhà đầu tư góp vốn, cơ cấu góp vốn được ghi nhận theo đúng thông tin, tỷ lệ nêu trên, các cổ đông đều góp bằng tiền mặt và đã góp đủ vào tháng 11/2016.

[9] Như vậy, việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty D giữa các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới đã hoàn thành, Công ty CP Đ1, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1 và bà Huỳnh Thị Bạch Y đã trở thành cổ đông theo quy định tại khoản 2, 7 Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014. Kể từ thời điểm việc chuyển nhượng hoàn thành, ông Nguyễn Tâm T1 có tư cách Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT có ông Paul T, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y; ông Nguyễn Tâm T1 được đăng ký là người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần P1 là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên đương sự, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 135 và điểm i khoản 2 Điều 149, khoản 1 Điều 152, Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.

[10] Mặc dù ông Paul T không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để bầu HĐQT nhưng ông Paul T không có ý kiến gì đối với Nghị quyết 01/NQ-

DITP ngày 02/01/2015 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty D. Ông Paul T không phản đối ông Nguyễn Tâm T1 với tư cách Chủ tịch HĐQT điều hành các cuộc họp của DITP tại biên bản họp Đại hội đồng cổ đông vào các ngày 28/12/2017, ngày 30/8/2019 và tại biên bản họp HĐQT vào các ngày 13/6/2019, ngày 30/10/2019; ông Paul T cũng không phản đối tư cách thành viên HĐQT của ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y. Việc người đại diện theo uỷ quyền của ông Paul T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng ông Paul T không thừa nhận biên bản và Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015 là mâu thuẫn với việc ông Paul T đã thực hiện đầy đủ toàn bộ các nội dung của Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015, cụ thể ông Paul T đã căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 02/01/2015 để ký các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y và không phản đối ông Nguyễn Tâm T1 có tư cách Chủ tịch HĐQT sau khi việc chuyển nhượng hoàn thành. Cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp xác định tư cách của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT theo đúng nội dung Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015. Như vậy, có căn cứ xác định ông Paul T đã thừa nhận nội dung chuyển nhượng cổ phần và nội dung thay đổi, bổ nhiệm HĐQT, Chủ tịch HĐQT mới sau khi hoàn tất chuyển nhượng cổ phần tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường và Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015 nên ông Paul T không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khác để bầu HĐQT theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014 và bầu Chủ tịch HĐQT theo qui định tại khoản 1 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014. Vì vậy, ông Paul T khởi kiện cho rằng Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015 không có hiệu lực là không có cơ sở chấp nhận.

[11] Mặt khác, Nghị quyết được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp, theo khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014 thì Nghị quyết này có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết không được thực hiện đúng như quy định.

[12] Do đó, ông Paul T cho rằng Công ty D không tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhằm bầu chọn thành viên HĐQT mới theo đúng quy định pháp luật, tự ý đăng ký ông Nguyễn Tâm T1 trở thành người đại diện theo pháp luật với chức danh Chủ tịch HĐQT là không đủ cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Paul T về việc không công nhận tư cách Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT của ông Nguyễn Tâm T1, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y là đúng pháp luật.

[13] Về các Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 01/02/2015:

Biên bản do nguyên đơn cung cấp là bản tiếng Anh không có nội dung thay đổi và bổ nhiệm HĐQT nhưng chỉ có chữ ký của ông Rocky Saint-Let L và ông Mark E, không có chữ ký của ông Paul T (bút lục 365-367); các biên bản do bị đơn cung cấp đều có chữ ký của ông Rocky Saint-Let L, ông Mark E và ông Paul T; các Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015 đều có chữ ký của ông Rocky Saint-Let L – Chủ tịch HĐQT.

Xét thấy rằng, ông Paul T đã ký, thừa nhận và thực hiện đầy đủ các nội dung tại biên bản và Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015; do đó, việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Paul T cho rằng ông Paul T không có mặt tại Việt Nam vào ngày 02/01/2015 để phủ nhận tính hợp lệ của các biên bản do bị đơn cung cấp là không có cơ sở chấp nhận.

[14] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Paul T cho rằng Công ty Cổ phần Đ1 chưa thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần cho ông Rocky Saint-Let L, ông Mark E, ông Paul T và Công ty R2, Inc. nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Thực tế các bên không có tranh chấp về tiền thanh toán mua cổ phần và ông Paul T đã xác nhận việc hoàn tất chuyển nhượng cổ phần của các bên tại các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.

[15] Về kháng cáo yêu cầu hủy các Nghị quyết của Hội đồng quản trị gồm: Nghị quyết số 02/018/NQ-HĐQT/DITP ngày 09/8/2018; Nghị quyết số 136/019/NQ-HĐQT/DITP ngày 13/6/2019; Nghị quyết số 3010/019/NQ-HĐQT/DITP ngày 30/10/2019, thấy rằng:

Ông Nguyễn Tâm T1 là Chủ tịch HĐQT và các ông Paul T, ông Bùi Xuân Đ, bà Đào Thị Minh H1, bà Huỳnh Thị Bạch Y là thành viên HĐQT của Công ty D đã được bầu tại Nghị quyết 01/NQ-DITP ngày 02/01/2015. Các Nghị quyết số 02, số 136 và số 3010 nêu trên đã được HĐQT của Công ty D thông qua đúng theo qui định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014. Các Nghị quyết của HĐQT có nội dung và hình thức không trái qui định pháp luật nên có hiệu lực. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Paul T yêu cầu hủy bỏ các Nghị quyết trên.

[16] Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm không mở lại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải sau khi bổ sung Công ty Cổ phần Đ1 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thiếu sót nhưng Công ty Cổ phần Đ1 không khiếu nại và cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[17] Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận các nội dung kháng cáo và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Paul T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[18] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Paul T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 135, 136, 148, 149, 152, 153 Luật Doanh nghiệp 2014;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Paul T;
2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Án phí phúc thẩm:

Ông Paul T phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000đ, đã nộp tại biên lai số 0001471 ngày 24/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự